

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Trần Th Đ - Sinh năm 1955.

Vợ Bà Bùi Thị Th – sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Thôn N. V, xã Ng. L, Hậu Lộc, Th Hóa.

***Bị đơn:** Anh Bùi Đình M - Sinh năm 1984.

Vợ Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn HH. Ph, xã H. L, Hậu Lộc, Th Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:** Anh Bùi Đình M và chị Phạm Thị H công nhận có nợ của vợ chồng ông Trần Th Đ và bà Bùi Thị Th số tiền 60.890.000đ. ông Đ và bà Th không yêu cầu tính lãi suất.

***Về thời gian trả nợ:** Vợ chồng ông Trần Th Đ, bà Bùi Thị Th và anh Bùi Đình M, chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng anh M và chị H

sẽ trả số tiền nợ 60.890.000đ (*Sáu mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) cho ông Đ và bà Th sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh M và chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc trả nợ không đầy đủ) số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng anh M và chị H phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

***Về án phí:** Vợ chồng ông Trần Th Đ, bà Bùi Thị Th và anh Bùi Đình M, chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận. anh M và chị H chịu trách nhiệm nộp 1.522.250 đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Hoá;
- VKSND tỉnh Th Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Chuyên